

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐỒNG NAI                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Mùi.

Bà Lê Ngọc Sương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Trang – Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Ông Phan Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Sú Lý H, sinh năm: 1992.(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Chang Sheng C, sinh năm: 1976.(vắng mặt)

Địa chỉ: Đường D, khóm E, phường F, khu G, thành phố H, Trung Quốc (Đài Loan).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của bà Sú Lý H:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Chang Sheng C tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 vào ngày 26/8/2019. Sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông Chang Sheng C không thường xuyên liên lạc với nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt, thời gian về sau này cả hai nhận thấy quan điểm sống cũng không phù hợp nhau nên không còn liên lạc với nhau nữa. Nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai cũng không còn tình cảm với nhau nên bà xin được ly hôn ông Chang Sheng C.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*\* Theo bản tự khai vào ngày 21/12/2021 của ông Chang Sheng C:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Sú Lý H tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49/2019 vào ngày 26/8/2019 và chưa chung sống với nhau ngày nào. Do thời gian cả hai tìm hiểu nhau trước khi đăng ký kết hôn quá ngắn, sau khi đăng ký kết hôn cả hai cũng không sống cùng nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại ông và bà H không

còn qua lại gì với nhau, tình cảm của ông đối với bà H cũng đã hết nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Sú Lý H và ông Chang Sheng C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 nên theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Hiện tại cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau và xin được ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà H và ông Chang Sheng C đều khai không có nên được xác định là không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Sú Lý H có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tỉnh Đồng Nai; Ông Chang Sheng C hiện đang sinh sống tại trung Quốc (Đài Loan) nên căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: Bà Sú Lý H và ông Chang Sheng C đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và vắng mặt khi xét xử nên căn cứ theo quy định tại các Điều 207, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Bà Sú Lý H và ông Chang Sheng C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 (được UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 26/8/2019) nên căn cứ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xác định hôn nhân giữa bà Sú Lý H và ông Chang Sheng C là hợp pháp.

Theo bà Sú Lý H và ông Chang Sheng C thì cả hai đã không chung sống với nhau sau ngày đăng ký kết hôn, do thời gian tìm hiểu về nhau quá ngắn cùng với việc cả hai không thường xuyên liên lạc với nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Hiện tại cả hai xác định không còn tình cảm với nhau và có nguyện vọng được ly hôn nên nhận thấy nếu kéo dài thời gian cho cả hai hòa giải, hàn gắn cũng không có kết quả. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Sú Lý H, giải quyết cho bà Sú Lý H được ly hôn ông Chang Sheng C.

[4]Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Sú Lý H và ông Chang Sheng C đều khai không có nên được xác định là không có.

[5]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sú Lý H phải chịu 300.000 đồng.

[6]Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 207, 227, 228, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Sú Lý H, bà Sú Lý H được ly hôn ông Chang Sheng C.

2.Về con chung: Không có.

3.Về tài sản chung: Không có.

4.Về nợ chung: Không có.

5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sú Lý H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Sú Lý H đã nộp tại biên lai thu số 0000101 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bà Sú Lý H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Ông Chang Sheng C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện C;
- Lưu hồ sơ.

**Trương Thị Thảo**